

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA KINH TẾ

-----***-----

NGÔ THỊ THU HÀ

**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở NGHỆ AN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

HÀ NỘI - 2005

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA KINH TẾ

-----***-----

NGÔ THỊ THU HÀ

**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở NGHỆ AN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

Mã số: 5.02.01

Người hướng dẫn khoa học: TS. MAI THỊ THANH XUÂN

HÀ NỘI - 2005

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|-------|--------------------------|
| CNH: | Công nghiệp hóa |
| CTQG: | Chính trị quốc gia |
| DV: | Dịch vụ |
| GDP: | Tổng sản phẩm trong nước |
| HDH: | Hiện đại hóa |
| LLSX: | Lực lượng sản xuất |
| NN: | Nông nghiệp |
| NT: | Nông thôn |
| Nxb: | Nhà xuất bản |
| THCS: | Trung học cơ sở |
| THPT: | Trung học phổ thông |
| TCTK: | Tổng cục thống kê |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm từng bước chuyển nền nông nghiệp sản xuất tự cấp, tự túc sang nền nông nghiệp hàng hoá, chuyển các vùng nông thôn từ thuần nông trở thành các vùng nông thôn phát triển chủ yếu dựa vào công nghiệp và dịch vụ. Đó cũng là giải pháp cơ bản để thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: trong chặng đường vươn tới mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, nội dung cơ bản của CNH, HĐH là đặc biệt coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Tại Hội nghị lần thứ năm của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX (năm 2002), một lần nữa lại khẳng định phải đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn để đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển lên một trình độ mới, đưa đất nước cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

Nghệ An là tỉnh đất rộng, người đông với địa hình có cả đồng bằng, miền núi và ven biển với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, lực lượng lao động đông và có trình độ cao, là điều kiện căn bản thuận lợi để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói chung và CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn nói riêng. Từ năm 1996, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An khoá XIV, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và chỉ đạo

thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và đã đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên nông nghiệp và nông thôn tỉnh Nghệ An đang đứng trước những thách thức to lớn, có nhiều vấn đề về sản xuất và đời sống của nông dân đang nổi lên rất gay gắt, đòi hỏi phải có chuyển biến mạnh mẽ về chất để nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản. Thực tiễn đó đang đặt ra yêu cầu cấp bách cho các ngành, các cấp, các giới tại địa phương phải tìm được hướng đi đúng đắn và phù hợp, nhằm rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa Nghệ An với các tỉnh khác. Đó cũng là lý do tôi chọn đề tài: “**Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An**” làm chủ đề nghiên cứu của Luận văn.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở nước ta đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu. Đáng chú ý là các công trình sau: “*Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” (1998) của Hồng Vinh (chủ biên); “*Con đường CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn*” (2001) của PGS.TS Chu Hữu Quý và cộng sự; “*Những biện pháp chủ yếu thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng Sông Hồng*” (2002) của GS.TS Nguyễn Đình Phan, PGS.TS Trần Minh Đạo và TS Nguyễn Văn Phúc... Đặc biệt, liên quan trực tiếp đến nội dung Luận văn có các công trình: “*Đề án đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010*” (2002) của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An; và “*Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Bắc Trung Bộ (qua khảo sát các tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh)*” (2004) của TS Mai Thị Thanh Xuân.

Những công trình trên đã giúp chúng tôi có được những quan điểm, nhận thức chung về lý luận và nhiều tài liệu cần thiết để kế thừa trong quá trình thực hiện Luận văn. Tuy vậy, cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về vấn đề CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề này là hết sức cần thiết nhằm đưa vùng đất Nghệ An phát triển ngang tầm với tiềm năng của địa phương.

3. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Mục đích nghiên cứu của luận văn là:

- Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

- Phân tích thực trạng quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn tỉnh Nghệ An trong những năm qua, đặc biệt là thời kỳ 1996 - 2003.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An từ nay đến năm 2010.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phạm vi nghiên cứu là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, luận văn cũng nghiên cứu cả những vấn đề chung về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn để làm cơ sở lý luận và đối sánh thực tiễn.

Sự khảo cứu của luận văn được giới hạn trong khoảng thời gian 1996 - 2003, và dự báo đến năm 2010.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu mà luận văn sử dụng là phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, và phương pháp nghiên cứu của bộ môn kinh tế chính trị.

Ngoài ra, luận văn cũng sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, và khảo sát thực tế để xử lý số liệu. Các nhận xét, đánh giá được bám sát những quan điểm, đường lối chính sách của Đảng về vấn đề CNH, HĐH nói chung và CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn nói riêng.

6. Những đóng góp của luận văn

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn
- Làm rõ những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của Nghệ An đến quá trình CNH, HĐH trên địa bàn.

- Phân tích, đánh giá một cách toàn diện về thực trạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, luận văn đề xuất một số giải pháp thúc đẩy CNH, HĐH phù hợp với điều kiện của tỉnh.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn: cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Thực trạng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn ở Nghệ An

*Chương 3: Quan điểm và giải pháp thúc đẩy công nghiệp hoá,
hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An đến năm 2010*

Tailieu.vn

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1.1. VAI TRÒ CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI CNH, HĐH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1.1.1. Vai trò của nông nghiệp, nông thôn

1.1.1.1. Khái niệm nông nghiệp, nông thôn

Nông nghiệp là một ngành sản xuất vật chất quan trọng và có phạm vi rất rộng lớn. Theo nghĩa hẹp, nông nghiệp bao gồm hai ngành lớn là trồng trọt và chăn nuôi. Theo nghĩa rộng, nông nghiệp là một tổ hợp các ngành kinh tế sinh học bao gồm nông, lâm, ngư nghiệp được hình thành trên cơ sở phân công lao động xã hội và trình độ, qui mô sản xuất tương đối độc lập với nhau, song lại gắn bó hữu cơ với nhau trong quá trình phát triển. Các ngành và tiểu ngành sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp với qui mô phát triển của mình kết hợp hữu cơ với nhau hình thành nên cơ cấu các ngành nông nghiệp.

Trong nông nghiệp, quá trình tái sản xuất kinh tế có liên quan rất chặt chẽ với quá trình tái sản xuất tự nhiên. Vì vậy, trong quá trình CNH nông nghiệp, đòi hỏi ngoài việc nhận thức và vận dụng đầy đủ các qui luật kinh tế - xã hội chung như các ngành khác, thì còn phải nhận thức và vận dụng hệ thống các qui luật đặc thù như: qui luật hình thành và diễn biến của các yếu tố thời tiết, khí hậu; qui luật sinh hóa của cây trồng, vật nuôi; qui luật hình thành và diễn biến của các loại sâu bệnh, dịch bệnh... để tác động vào nông nghiệp một cách thích hợp. Mặt khác, cũng phải thấy được việc áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp là khó khăn và phức tạp hơn nhiều so với các ngành khác, và cũng không thể thực hiện nhanh chóng và triệt để như

các ngành khác. Tất cả những điều đó đòi hỏi sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn cần phải nhận thức và giải quyết phù hợp để tạo hiệu quả cao nhất.

Nông thôn là khu vực bao gồm một không gian rộng lớn, ở đó một cộng đồng dân cư sinh sống, và hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Ở Việt Nam, nông nghiệp - nông thôn gắn liền với nhau, và gần như toàn bộ dân cư ở nông thôn đều hoạt động nông nghiệp, do đó đôi khi người ta còn đồng nhất giữa nông nghiệp và nông thôn. Thực ra thì nông nghiệp và nông thôn có khác nhau. Nội dung khái niệm nông thôn rất rộng lớn, bao gồm nhiều mặt: địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, cơ sở hạ tầng...

Trong kinh tế nông thôn, bộ phận trước hết và chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp - những ngành đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho xã hội, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến để sản xuất các nông sản hàng hóa cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh các ngành kinh tế chủ yếu đó, kinh tế nông thôn còn tất yếu bao gồm cả công nghiệp, mà trước hết là công nghiệp chế biến gắn liền với nông - lâm - ngư nghiệp, các ngành công nghiệp phục vụ đầu vào của sản xuất nông nghiệp, như: công nghiệp cơ khí sửa chữa máy nông nghiệp, thủy lợi, tiểu thủ công nghiệp với những trình độ khác nhau sản xuất các hàng hóa mà không sử dụng nguyên liệu từ nông nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Ngoài ra, kinh tế nông thôn còn có các loại hình dịch vụ thương nghiệp, tín dụng, khoa học - công nghệ, tư vấn... Sự phát triển mạnh mẽ và hợp lý của chúng là biểu hiện trình độ phát triển của kinh tế nông thôn.

Xét về mặt kinh tế - xã hội, kinh tế nông thôn cũng là một cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Tuy những thành phần kinh tế ở nông thôn có những hình thức

cụ thể biểu hiện những đặc điểm riêng biệt của nó, nhưng nền kinh tế quốc dân có bao nhiêu thành phần và là những thành phần nào thì ở nông thôn cũng có bấy nhiêu thành phần và cũng những thành phần ấy.

Như vậy, kinh tế nông thôn là một phức hợp những nhân tố cấu thành của LLSX và QHSX trong nông - lâm - ngư nghiệp cùng với những ngành nghề thủ công truyền thống, các ngành tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến và phục vụ nông nghiệp, các ngành thương mại và dịch vụ... Tất cả chúng có quan hệ hữu cơ với nhau trong kinh tế vùng và lãnh thổ, và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Đối với Việt Nam, khái niệm nông thôn luôn gắn liền với thuật ngữ làng xã, và vì vậy mô hình kinh tế nông thôn là mô hình khép kín, mang nặng tính tự cung tự cấp: lấy nghề nông làm cơ bản, lấy kỹ thuật thâm canh lúa nước kết hợp với tiểu thủ công nghiệp nhỏ làm công nghệ chính, lấy đất đai tự nhiên và sức lao động thủ công cùng với các công cụ thô sơ làm lực lượng sản xuất chính, lấy mô hình gia đình nhỏ làm đơn vị tổ chức sản xuất hàng đầu, lấy lệ làng, hương ước làm thiết chế xã hội.

1.1.1.2. Vai trò của nông nghiệp, nông thôn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

Với vai trò là một trong hai ngành sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, sản phẩm của nông nghiệp là sản phẩm đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của con người. Mặc dù là ngành ra đời sớm nhất nhưng cho đến ngày nay, khi trình độ khoa học kỹ thuật đã phát triển thì vẫn không có một ngành sản xuất nào có thể thay thế được ngành sản xuất nông nghiệp.

Sự phát triển của nông nghiệp với những vai trò truyền thống của nó vẫn và sẽ tiếp tục có tác động mạnh mẽ vào sự phát triển chung của nền kinh

tế. Sau đây là những vai trò chủ yếu của nông nghiệp và nông thôn trong sự phát triển kinh tế.

** Cung cấp lương thực, thực phẩm cho xã hội*

Cho đến nay, lương thực, thực phẩm tạo ra từ khu vực nông nghiệp vẫn là nguồn nuôi dưỡng không thể thay thế được của xã hội loài người. Ở các nước đang phát triển, nhu cầu lương thực ngày càng cao do nhịp độ tăng dân số nhanh và quá trình công nghiệp hoá gắn liền với sự tăng nhanh lực lượng lao động phi nông nghiệp. Trong các nghiên cứu về kinh tế phát triển, nhà kinh tế học nổi tiếng Kuznets kết luận rằng, một cuộc cách mạng nông nghiệp là điều kiện tiên quyết cho cách mạng công nghiệp ở bất kỳ khu vực nào của thế giới. Các nhà kinh tế học thuộc nhiều trường phái khác nhau đều thống nhất rằng, điều kiện tiên quyết cho sự phát triển là tăng cung lương thực trong nền kinh tế hoặc bằng sản xuất, hoặc bằng nhập khẩu.

Nông nghiệp nếu không cung cấp đủ lương thực, thực phẩm sẽ làm cho giá lương thực, thực phẩm tăng lên dẫn tới các hậu quả nghiêm trọng như:

- Phải nhập khẩu lương thực, làm cho nguồn ngoại tệ khan hiếm càng khan hiếm hơn.

- Gây áp lực đối với mức tăng lương. Việc phải trả lương cho công nhân cao để duy trì sự sống làm cho lợi nhuận nông nghiệp giảm và việc tái đầu tư bị chậm gây hậu quả xấu cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Điều này, đến lượt nó lại gây ra hai điều bất ổn: việc chuyển dịch từ trồng cây công nghiệp sang cây lương thực sẽ gây tác động xấu đối với các nguồn đầu vào công nghiệp và sẽ gây mất ổn định về chính trị.

Hơn nữa, trong điều kiện của nền nông nghiệp hàng hoá, việc cung cấp lương thực cho lao động công nghiệp sẽ tạo ra môi liên hệ thị trường sản

phẩm giữa công nghiệp và nông nghiệp. Khi lao động công nghiệp và thu nhập tăng thì nhu cầu về sản phẩm nông nghiệp cũng tăng lên.

** Cung cấp nguyên liệu cho các ngành chế biến*

Nông nghiệp và nông thôn không chỉ sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng trực tiếp cho con người, mà còn là nơi cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành kinh tế khác, trước hết là cho công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Sự phát triển của công nghiệp chế biến phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn, bởi sự lạc hậu của nông nghiệp, nông thôn sẽ làm cho việc sử dụng các yếu tố lao động, đất đai, vốn và cơ sở vật chất - kỹ thuật bị lãng phí. Mặt khác, thông qua công nghiệp chế biến, giá trị của sản phẩm nông nghiệp được nâng lên nhiều lần, điều này vừa góp phần tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm vừa tăng thu nhập cho người lao động và tăng nguồn tài chính cho mỗi quốc gia.

** Tạo nguồn vốn tích lũy cho nền kinh tế*

Ở các nước đang phát triển, tỷ lệ đóng góp của nông nghiệp vào GDP rất lớn. Theo kinh nghiệm của một số nước trong khu vực và trên thế giới, chiến lược phát triển công nghiệp giai đoạn đầu đều dựa vào tích lũy từ nông nghiệp. Và nông nghiệp phát triển mạnh mới tạo ra khả năng tích lũy cho công nghiệp.

Với các nước đang phát triển, vốn thường được tạo ra từ ba nguồn chính: viện trợ nước ngoài, đầu tư thương mại nước ngoài và tiết kiệm từ trong nước. Trong giai đoạn đầu, nguồn vốn trong nước chủ yếu dựa vào nông nghiệp vì đó là khu vực lớn nhất xét cả về lực lượng lao động và tổng sản phẩm quốc dân. Nguồn vốn từ nông nghiệp có thể được tạo ra từ nhiều cách như: tiết kiệm tự nguyện và không tự nguyện, nhưng đầu tư vào các hoạt động

phi nông nghiệp của những người từ khu vực nông nghiệp có vị trí quan trọng nhất. Thậm chí, ngay cả khi nông nghiệp chưa phát triển như hiện nay thì vấn đề tích lũy vốn từ nông nghiệp vẫn là hiện thực, bởi vì, dù tỷ lệ tích lũy không lớn nhưng do diễn ra trên diện rộng, nên theo “quy luật số đông” thì nguồn vốn tích lũy từ nông nghiệp vẫn không phải là nhỏ. Nguồn vốn đó, trước hết và chủ yếu được dùng để đầu tư vào các hoạt động kinh doanh nông nghiệp và một số hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn, nhờ đó nông nghiệp, nông thôn phát triển sẽ làm tăng nguồn vốn tích lũy cho nền kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ.

Một cách khác làm chuyển dịch nguồn vốn từ nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp là thông qua chính sách thương mại. Nếu như các điều kiện thương mại không có lợi cho nông nghiệp thì sẽ làm tăng thu nhập trong khu vực phi nông nghiệp và do đó tổng mức tiết kiệm tăng. Như vậy, nông nghiệp đã gián tiếp làm tăng thêm quá trình tích lũy vốn cho công nghiệp.

Như đã nói ở trên, nông nghiệp không chỉ tạo ra nguồn vốn trong nước mà còn tạo ra một nguồn ngoại tệ khá lớn cho mỗi quốc gia đang phát triển. Ở nhiều nước đang phát triển, thu nhập về xuất khẩu chủ yếu dựa vào sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp thường bị bất lợi do giá cả sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thế giới có xu hướng giảm sút tương đối, nhất là đối với những nước chỉ dựa vào một vài mặt hàng xuất khẩu. Vì vậy, gần đây nhiều nước đã thực hiện đa dạng hoá sản xuất và xuất khẩu, tạo điều kiện cho nông nghiệp giữ vị trí quan trọng trong thu nhập về xuất khẩu.

Ngoài ra, việc hạn chế nhập khẩu lương thực cũng góp phần giảm bớt gánh nặng về vốn ngoại tệ trong các nền kinh tế đang phát triển.

** Cung cấp nhân lực cho công nghiệp và các ngành khác*

Dưới tác động của khoa học - công nghệ, một bộ phận lao động được giải phóng khỏi nông nghiệp để chuyển sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Vì vậy năng suất lao động trong nông nghiệp càng cao thì bộ phận lao động nông nghiệp được giải phóng để chuyển sang công nghiệp và các ngành nghề khác càng lớn.

Nhà kinh tế học Lewis đã xây dựng mô hình chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp truyền thống sang khu vực công nghiệp hiện đại, và cho đó là quá trình tạo ra sự tiết kiệm, thúc đẩy đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Mô hình Lewis dựa trên hai giả thuyết trung tâm: *Thứ nhất*, nguồn cung cấp lao động từ khu vực truyền thống sang khu vực công nghiệp hiện đại là vô tận - đó là do năng suất lao động cận biên ở khu vực truyền thống không đáng kể, bằng không hoặc thậm chí âm, do vậy việc chuyển dịch lao động diễn ra không làm giảm sản lượng của khu vực truyền thống; *Thứ hai*, quá trình chuyển dịch lao động diễn ra trong một thời kỳ lâu dài với mức tiền công không đổi. Mức tiền công ở khu vực hiện đại thường cao hơn ở khu vực truyền thống khoảng 30%. Từ đó Lewis lập luận rằng, chuyển dịch lao động là nguồn lực chủ yếu để khắc phục tình trạng lạc hậu về kinh tế.

** Nông nghiệp và nông thôn là thị trường tiêu thụ sản phẩm cho công nghiệp và dịch vụ*

Nông nghiệp và nông thôn là đối tượng tiêu thụ rất nhiều sản phẩm của công nghiệp, từ tư liệu sản xuất, vật tư thiết bị đến các tư liệu tiêu dùng. Thậm chí, nhiều người đã khẳng định, rằng vai trò của nông nghiệp, nông thôn là thị trường tiêu thụ hàng hóa cho lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ còn

quan trọng hơn vai trò là nguồn cung cấp tài nguyên cho công nghiệp. Tốc độ tăng thu nhập và qui mô dân số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn sẽ quyết định độ lớn của thị trường nội địa đối với hàng hóa của khu vực công nghiệp; còn tăng trưởng của khu vực công nghiệp lại phụ thuộc vào tăng trưởng của khu vực nông nghiệp.

Với các nước đang phát triển, đại đa số người dân sống ở khu vực nông thôn thì thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chủ yếu vẫn là ở khu vực nông thôn. Nếu khơi dậy và làm lớn lên được lực lượng lao động trong khu vực này sẽ giúp cho hàng công nghiệp bán được. Tuy nhiên, để có được điều đó thì thu nhập của người lao động nông nghiệp phải cao và không ngừng tăng lên. Nông nghiệp phát triển, thu nhập của người nông dân tăng lên sẽ kéo theo sức mua tăng từ các mặt hàng công nghiệp nội địa. Nền kinh tế mở cho phép các nước đang phát triển tranh thủ thêm vốn đầu tư và vốn nước ngoài để phát triển nhanh chóng thêm khu vực công nghiệp của mình.

Trừ một số ít nước xuất khẩu, hầu hết các nước đang phát triển, sản phẩm công nghiệp và dịch vụ chủ yếu tiêu thụ nội địa mà trước hết là khu vực nông nghiệp. Sự thay đổi về cầu trong khu vực nông nghiệp sẽ có tác động trực tiếp đến khu vực phi nông nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường, mục tiêu kinh doanh là tối đa hoá lợi nhuận. Lợi nhuận một phần phụ thuộc vào mức bán ra do đó nếu sức mua từ khu vực nông nghiệp tăng sẽ làm cầu về các sản phẩm công nghiệp tăng, từ đó đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng. Lý thuyết hàm tiêu dùng của J. Keynes cũng đã chứng minh rằng khi thu nhập tăng thì tiêu dùng và tiết kiệm cũng tăng và do đó tác động tích cực vào quá trình tăng trưởng kinh tế.

1.1.2. Sự cần thiết phải tiến hành CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn

1.1.2.1. Quan niệm công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Đã có nhiều người nghiên cứu vấn đề CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn dưới những góc độ khác nhau, nên cách hiểu về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn cũng có những sự khác nhau ít nhiều. Tuy vậy, các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là một khái niệm rộng, liên quan đến bốn khái niệm khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ với nhau là: CNH nông nghiệp, CNH nông thôn, HĐH nông nghiệp, HĐH nông thôn. Cụ thể:

- *Công nghiệp hoá nông nghiệp* là quá trình chuyển nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá dưới tác động của công nghiệp. Theo cách hiểu đó thì CNH nông nghiệp là sự thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh nông nghiệp từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá. Còn lối sản xuất nông nghiệp theo kiểu công nghiệp là sự tác động một cách có ý thức, bằng những phương pháp và phương tiện công nghiệp vào quá trình sản xuất sản phẩm.

- *Công nghiệp hoá nông thôn* là quá trình thay đổi cơ bản kết cấu kinh tế - xã hội nông thôn, đặc biệt là cơ cấu lao động. Đây là quá trình đưa các vùng nông thôn từ chỗ tồn tại và phát triển chủ yếu dựa vào nghề nông là chính thành các vùng nông thôn mà sự tồn tại và phát triển của nó dựa trên sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ là chính, đồng thời lối sống cũng được biến đổi phù hợp với lối sống công nghiệp.

Như vậy, CNH nông thôn bao hàm cả CNH nông nghiệp. Ngược lại, CNH nông nghiệp chỉ là một mặt và là mặt chủ yếu của CNH nông thôn. Cụ thể là, CNH nông nghiệp mới chỉ phản ánh một lĩnh vực của CNH

nông thôn là nông nghiệp, thực ra CNH nông thôn còn phản ánh sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ ở tất cả các ngành nghề trên địa bàn nông thôn.

- *Hiện đại hoá nông nghiệp* là quá trình không ngừng nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, trình độ tổ chức và quản lý sản xuất nông nghiệp, nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

- *Hiện đại hoá nông thôn* là tất cả những hoạt động nhằm làm cho cơ sở vật chất kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh, kết cấu hạ tầng của đời sống kinh tế - xã hội, cuộc sống dân cư ở nông thôn có trình độ hiện đại.

Như vậy, nếu quá trình HĐH nông nghiệp là làm tăng năng suất lao động, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp thì đối với quá trình HĐH nông thôn, ngoài việc đó ra còn phải tạo được sự phát triển về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, gồm cả đời sống văn hóa - tinh thần, phát triển hệ thống điện, đường, trường, trạm và các dịch vụ khác ở nông thôn.

CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là hai vấn đề có mối quan hệ mật thiết, đan xen, tác động lẫn nhau trong suốt quá trình phát triển. Quan niệm của Đảng ta đưa ra tại kỳ họp thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX, là:

- *CNH, HĐH nông nghiệp* là quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp phục vụ công nghiệp hoá theo hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; thực hiện cơ khí hoá, điện khí hoá, thuỷ lợi hoá, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học, đưa thiết bị, kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào các khâu sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của hàng hoá nông sản trên thị trường.

- *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn* là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động

các ngành công nghiệp và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái; tổ chức lại sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp; xây dựng nông thôn dân chủ, công bằng, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ở nông thôn.

Theo cách hiểu trên thì CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là một khái niệm ghép. Có thể hiểu, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là quá trình hoàn thiện phương thức tổ chức, phương thức quản lý và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm xoá bỏ cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn truyền thống, xây dựng cơ cấu kinh tế và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn hiện đại, đưa nông thôn phát triển nhanh và bền vững, ngang với khu vực thành thị.

1.1.2.2. Sự cần thiết của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở nước ta hiện nay

CNH, HĐH được xác định là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhưng, trong những năm trước mắt, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn phải được đặc biệt coi trọng. Đó là vì:

** Thứ nhất, do nông nghiệp và nông thôn có vai trò đặc biệt quan trọng mà không một ngành nào có thể thay thế được.*

Như trên đã phân tích, với các vai trò truyền thống là: cung cấp lương thực, thực phẩm cho xã hội; cung cấp nguyên liệu để phát triển công nghiệp chế biến; tạo một phần vốn tích lũy cho nền kinh tế; và là thị trường tiêu thụ quan trọng của các ngành công nghiệp và dịch vụ, nông nghiệp và nông thôn vẫn và sẽ có vai trò quan trọng lâu dài đối với nước ta. Vì vậy, tiến hành CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn không chỉ làm cho nông nghiệp, nông thôn phát triển

nhanh và bền vững, mà còn đảm bảo đời sống xã hội, tạo cơ sở để phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế khác.

Muốn đảm bảo cho nông nghiệp có một sản lượng, một tốc độ tăng trưởng cao cần phải có được những loại giống cây, giống con năng suất cao, chất lượng tốt; phải cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp, từ làm đất đến tưới tiêu, chăm bón, thu hoạch và chế biến... Điều này chỉ thực hiện được khi nông nghiệp và nông thôn được CNH, HĐH. Nói cách khác, cần phải có sự tác động của công nghiệp vào nông nghiệp và nông thôn mới tạo được sự phát triển bền vững, đảm bảo nhu cầu xã hội và tăng sản lượng xuất khẩu, thực hiện tốt chủ trương “đảm bảo chắc an ninh lương thực quốc gia, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo” mà Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm (Khóa IX) xác định.

** Thứ hai, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn có tác động quan trọng đến qui mô và tốc độ tăng trưởng của công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế khác.*

Sự lạc hậu của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sẽ làm cho mức tăng trưởng của công nghiệp cũng khó duy trì được, do: một là, nguồn đầu tư từ nước ngoài cũng như nguồn tích lũy từ trong nước để tăng đầu tư bị giảm sút; hai là, sản phẩm công nghiệp tiêu thụ ở thị trường trong nước bị hạn chế do sức mua của nông dân (người tiêu thụ chủ yếu) thấp. Trong trường hợp đó, khu vực công nghiệp ở thành thị khó cải tạo được khu vực nông nghiệp cổ truyền ở nông thôn như vai trò vốn có của nó, mà ngược lại, cả công nghiệp và nông nghiệp đều rơi vào tình trạng kém phát triển. Vì vậy, chỉ có CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn làm cho năng suất lao động nông nghiệp tăng lên, khối lượng nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp nhiều hơn thì công nghiệp mới có cơ hội phát triển, rồi đến lượt nó lại thúc đẩy nông nghiệp và các ngành khác